

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 27/2000/QĐ-
BNNPTNT/TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính

dự án Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát Tiên

do Chính phủ Vương Quốc Hà Lan viện trợ không hoàn lại

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 1/11/1995 của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 460/TTg ngày 30/6/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát tiên;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 38-1998/QĐ-TTg, ngày 16/2/1998 về việc chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc Ủy ban Nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước cho Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 3273/QĐ-BNN-TCCB, ngày 3/12/1998 về việc thành lập Ban điều hành dự án Bảo tồn Vườn quốc gia Cát Tiên;

Căn cứ các văn bản về Dự án Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát tiên.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính “Dự án Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát tiên” do Chính phủ Vương quốc Hà Lan viện trợ không hoàn lại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán, Vụ trưởng Vụ HTQT và các Cục, Vụ, Ban chức năng liên quan, Giám đốc Vườn Quốc gia Cát Tiên, Ban

quản lý dự án Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát Tiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUI CHẾ

Quản lý tài chính dự án Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát Tiên do Chính phủ Vương Quốc Hà Lan viện trợ không hoàn lại

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2000/QĐ/ BNN-TCKT ngày 21/ 3/ 2000 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ để xây dựng và thực hiện qui chế quản lý tài chính dự án:

- 1.- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 460/TTg, ngày 30/6/1997 về việc phê duyệt Dự án Vườn quốc gia Cát Tiên.
- 2.- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 38-1998/QĐ-TTg, ngày 16/2/1998 về việc chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc Ủy ban Nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước cho Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.
- 3.- Biên bản thoả thuận giữa Bộ trưởng Bộ hợp tác phát triển Vương Quốc Hà Lan và Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên WWF (Chương trình Đông Dương) ngày 5/10/1995.
- 4.- Chế độ quản lý vốn hợp tác tài chính của Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiên WWF.
- 5.- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 3273/QĐ-BNN-TCCB, ngày 3/12/1998 về việc thành lập Ban điều hành dự án Bảo tồn Vườn quốc gia Cát Tiên.
- 6.- Thông tư số 22/1999/TT/BTC, ngày 26/2/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại.
- 7.- Biên bản ghi nhớ cuộc họp Ban điều hành dự án Bảo tồn Vườn quốc gia Cát Tiên ngày 29/10/1999 tại WWF Hà Nội.
- 8.- Tờ trình ngày 15/12/1999 của Cố vấn trưởng và Giám đốc dự án Bảo tồn Vườn quốc gia Cát Tiên về việc thuyết minh điều chỉnh ngân sách dự án trên cơ sở đề nghị

của Phái đoàn đánh giá giữa kỳ.

9.- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

Điều 2. Mục tiêu của dự án Bảo tồn Vườn quốc gia Cát Tiên là phát triển quần thể động thực vật đang có nguy cơ tuyệt chủng, bảo tồn rừng mưa nhiệt đới có tính đa dạng sinh học cao của Vườn quốc gia Cát Tiên với tổng diện tích là 73.878 ha thuộc địa bàn 3 tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước.

Dự án được Quỹ quốc tế về bảo vệ thiên nhiên, Chương trình Đông Dương (WWF) phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp và PTNT điều hành, quản lý việc thực hiện.

Tổng kinh phí dự án thực hiện trong 5 năm (từ tháng 5/1998 đến hết tháng 4/2003) là 6.937.696 USD. Bao gồm viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Vương Quốc Hà Lan là 6.297.109 USD và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam là 640.587 USD.

Giám đốc dự án cùng với kế toán dự án có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của dự án đúng mục tiêu, đúng kế hoạch, có hiệu quả, theo qui định chung như sau:

1.- Nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Vương Quốc Hà Lan được thực hiện chi tiêu ở văn phòng WWF tại Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh, tại tổ chức CARE(cơ quan ký hợp đồng thực hiện dự án) và tại Văn phòng Ban quản lý dự án Vườn Quốc Gia Cát Tiên. Ban quản lý dự án Vườn Quốc Gia Cát Tiên chỉ chịu trách nhiệm quản lý sử dụng nguồn kinh phí phát sinh tại Vườn Quốc Gia Cát Tiên.

Nguồn tiền viện trợ của Chính phủ Vương Quốc Hà Lan cho dự án được chuyển vào một tài khoản riêng mang tên dự án và do Quỹ quốc tế Bảo vệ thiên nhiên quản lý. WWF chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí phát sinh thông qua hợp đồng với CARE, hợp đồng với các chuyên gia nước ngoài, cố vấn trưởng dự án và các chi phí khác theo thoả thuận giữa Chính Phủ Hà Lan và WWF.

Căn cứ vào tiến độ thực hiện kế hoạch và điều kiện thanh toán tại Văn phòng Ban quản lý dự án Vườn Quốc Gia Cát Tiên, WWF sẽ chuyển tiền vào tài khoản của dự án tại Thành Phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai.

Khoản tiền viện trợ không hoàn lại do Ban quản lý dự án Vườn Quốc Gia Cát Tiên trực tiếp quản lý là một nguồn thu ngân sách, quản lý và hạch toán theo Luật Ngân

sách Nhà nước và những qui định cụ thể tại Thông tư số 22/1999/TT/BTC, ngày 26/2/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại.

2.- Ngoài nguồn viện trợ của Chính phủ Vương Quốc Hà Lan nói trên, tài chính dự án còn bao gồm phần đóng góp của Chính phủ Việt Nam được thể hiện qua nguồn kinh phí đối ứng do Ngân sách Nhà nước TW cấp phát hàng năm cho Bộ Nông nghiệp và PTNT để cấp cho Vườn quốc gia Cát Tiên theo tiến độ thực hiện kế hoạch dự án.

Điều 3. Dự án phải thực hiện các chế độ quản lý tài chính hiện hành và chế độ quản lý vốn hợp tác tài chính của Quỹ quốc tế Bảo vệ thiên nhiên (WWF) trong khuôn khổ chương trình viện trợ của Chính phủ Vương Quốc Hà Lan.

Giám đốc và kế toán trưởng Vườn quốc gia Cát Tiên có trách nhiệm chỉ đạo Ban quản lý dự án thực hiện nghiêm túc các nội dung cam kết, thoả thuận đã ghi trong hồ sơ dự án và tổ chức thực hiện đúng các qui định cụ thể của qui chế này.

Vụ Tài chính Kế toán Bộ Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý tài chính Nhà nước, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tài chính kế toán dự án theo các qui định hiện hành.

Chương II

LẬP DỰ TOÁN, MỞ TÀI KHOẢN, XÁC NHẬN VIỆN TRỢ

Điều 4. Lập dự toán ngân sách dự án:

Dự toán ngân sách dự án bao gồm nguồn kinh phí viện trợ của Chính phủ Hà Lan và nguồn kinh phí đóng góp theo hình thức vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam được qui định cụ thể trong hồ sơ dự án.

Việc thay đổi cơ cấu, các khoản mục chi tiết chi dự án chỉ được thực hiện trên cơ sở thoả thuận giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với Đại sứ quán Hà Lan và Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiên WWF.

Hàng năm dự án phải lập dự toán thu, chi ngân sách theo đúng nội dung, mẫu biểu qui định và gửi đúng thời hạn cho WWF và Bộ Nông nghiệp và PTNT (Vụ Tài chính Kế toán, Vụ Kế hoạch và Qui hoạch, Vụ Hợp tác Quốc tế).

Dự toán ngân sách dự án hàng năm được lập căn cứ theo kế hoạch hoạt động dự án đã được WWF nhất trí (đối với nguồn viện trợ), Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và khả năng thực tế thực hiện dự án trong năm.

1.- Vốn viện trợ của Chính phủ Vương quốc Hà Lan:

Chính phủ Hà Lan tài trợ 6.297.109 USD trong thời gian 5 năm cho các mục tiêu cụ thể như sau:

Mục 1b - Chi lương nhân viên: Bao gồm lương được chi trả cho trưởng phòng kinh tế xã hội, cán bộ nghiên cứu, cán bộ phổ cập, cán bộ xã, kỹ thuật viên, phiên dịch, điều phối viên tại thành phố Hồ Chí Minh, tạp vụ, giám sát viên của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các khoản phụ cấp và tiền thưởng khác.

Mục 2 - Chi phí trợ cấp kỹ thuật:

Lương và chi phí cho cố vấn trưởng, cố vấn kỹ thuật dự án, giám sát viên WWF và các chuyên gia kỹ thuật khác.

Mục 3 - Trang thiết bị:

Ô tô, xe máy, xuồng.

Máy vi tính, máy photocopy.

Các thiết bị thông tin liên lạc.

Trang thiết bị văn phòng.

Các thiết bị kỹ thuật dùng cho hiện trường.

Mục 4 - Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Xây dựng văn phòng dự án.

Trung tâm đón khách tham quan

Trạm gác.

Nhà khách.

Nhà chuyên gia.

Xây dựng và duy tu đường, nâng cấp đường.

Ranh giới, cột mốc, bảng báo, bảng thông tin, tháp quan sát, đập thủy lợi, trạm bơm nước và tái trồng rừng.

Mục 5 - Chi phí hoạt động: